

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 120/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 8 - 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Chương;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HPT ngày 17-7-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 165/6/10 Đ, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Trần Hạnh L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: phòng trọ số 3 địa chỉ 90/49/19 M, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Thanh T trình bày:*

Bà và ông Trần H Luân quen nhau là khoảng tháng 10/2016 và đến tháng 11/2016, bà phát hiện có thai, vì vậy bà và ông L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 17/5/2017. Sau khi kết hôn, bà và ông L chung sống tại nhà trọ địa chỉ

số I M, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ khoảng giữa tháng 04/2018 đến giữa năm 2023. Bà và ông L có 01 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 02-06-2017.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ lúc sau cưới, cụ thể mâu thuẫn từ số nợ trước đó của ông L, nợ để làm đám cưới, mặc dù là vợ chồng nhưng tiền ai người nấy giữ, ai thích làm gì thì làm không cần hỏi ý kiến nhau. Ông L liên tục mượn tiền của mẹ ông L khiến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra liên tục, vợ chồng cãi vã thường xuyên.

Đến đầu năm 2023, ông L nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bà và mẹ đẻ của ông L cùng chi trả số nợ này cho ông L dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Khoảng giữa năm 2023 cho đến nay, bà và con chuyển ra ngoài sinh sống; từ khi vợ chồng ly thân bà và ông L chưa gặp nhau lần nào để hàn gắn gia đình. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông L và có đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hạnh L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 02-06-2017, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Hạnh L vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết, vì vậy tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Ngọc Thanh T và ông Trần Hạnh L là có thật, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng có thời gian ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giao con chung cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hạnh L, ông Trần Hạnh L cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa thì thấy:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

Bị đơn ông **Trần Hạnh L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** và ông **Trần Hạnh L** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 17/5/2017 nên hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** cương quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân giữa bà và ông **L** không thể kéo dài, thời gian ly thân, vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án tổ chức hòa giải để các bên hòa giải tìm cách hàn gắn gia đình nhưng không đạt.

Hội đồng xét xử xét thấy, trình bày của đương sự phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** và ông **Trần Hạnh L** là trầm trọng, khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** và ông **Trần Hạnh L** không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** và ông **Trần Hạnh L** có 01 con chung tên **Trần Quang V**, sinh ngày 02-06-2017.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu **V** ở cùng với bà **T** được bà **T** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa cháu **V** có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để tránh bị xáo trộn và nhằm đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho cháu **V**, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu **Trần Quang V**, sinh ngày 02-06-2017 cho bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông **Trần Hạnh L** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh T** phải nộp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Thanh T đối với ông Trần Hạnh L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T được ly hôn với ông Trần Hạnh L

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T và ông Trần Hạnh L có 01 con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 02-06-2017.

Bà Nguyễn Ngọc Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang V

. Ông Trần Hạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005576 ngày 23-4-2024 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố V. Bà T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;**
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND phường 3, thành phố Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long
- Lưu hồ sơ. **Bùi Thị Ngát**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

